



Technical Data Sheet

Previous Name: Shell Tellus

Shell Tellus S2 M 46

- Bảo vệ tăng cường
- Ứng dụng công nghiệp

Dầu Thủy lực công nghiệp

Shell Tellus S2 M là dầu thủy lực chất lượng cao, sử dụng công nghệ độc đáo được cấp bằng sáng chế của Shell; có tính năng bảo vệ ưu hạng trong sản xuất và vận hành nhiều thiết bị di động. Chống phân hủy do nhiệt hoặc ứng suất cơ học, ngăn ngừa sự hình thành cặn có thể làm giảm hiệu suất của hệ thống thủy lực.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Hiệu suất, Tính năng và Lợi ích

■ Tuổi thọ dầu cao – Tiết kiệm chi phí bảo dưỡng

Shell Tellus S2 M giúp kéo dài chu kỳ bảo dưỡng thiết bị nhờ tính năng chống phân hủy do nhiệt và hóa chất gây ra. Điều này giúp giảm thiểu sự tạo cặn, đạt kết quả xuất sắc trong thử nghiệm tiêu chuẩn công nghiệp ASTM D 943 TOST (Thử nghiệm Độ ổn định Dầu Tuốc-bin), đồng thời nâng cao độ tin cậy & cải thiện độ sạch của hệ thống.

Dầu Shell Tellus S2 M còn có độ ổn định tốt kể cả khi có hơi ẩm, đảm bảo tuổi thọ dầu cao và giảm nguy cơ bị mài mòn, rỉ sét - đặc biệt trong môi trường độ ẩm cao.

■ Tính năng chống mài mòn ưu việt

Các phụ gia chống mài mòn gốc kẽm được kết hợp để tạo hiệu quả trong mọi điều kiện hoạt động, bao gồm cả tải trọng từ thấp đến cao. Tính năng ưu việt trong một loạt thử nghiệm trên bơm cánh gạt & bơm pít-tông, gồm thử nghiệm Denison T6C khắc nghiệt (loại khô và ướt) và thử nghiệm Vickers 35VQ25 đòi hỏi cao, chứng minh dầu Shell Tellus S2 M có khả năng kéo dài tuổi thọ các bộ phận trong hệ thống hơn.

■ Duy trì Hệ thống Hiệu suất

Các tính năng siêu việt như độ sạch, khả năng lọc, tách nước, thoát khí và chống tạo bọt giúp duy trì hoặc nâng cao hiệu suất hệ thống thủy lực.

Hệ thống phụ gia độc đáo trong Shell Tellus S2 M, kết hợp với độ sạch vượt trội (đạt cấp chất lượng ISO 4406 21/19/16 hoặc tốt hơn tại đây chuyên chiết dầu ở nhà máy Shell. Đạt chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn DIN 51524,

Shell Tellus S2 M chịu nhiều tác động khác nhau trong vận chuyển và lưu trữ có thể ảnh hưởng đến mức độ làm sạch), giảm gây nghẹt lọc, tăng tuổi thọ bộ lọc cũng như sử dụng hệ thống lọc tinh hơn để bảo vệ tốt thiết bị.

Dầu Shell Tellus S2 M giúp thoát khí nhanh mà không tạo bọt thừa, truyền năng lượng thủy lực có hiệu quả và giảm thiểu ảnh hưởng ô-xi hóa do tạo bọt trong dầu, là nguyên nhân làm rút ngắn thời gian sử dụng dầu.

Các ứng dụng chính



■ Hệ thống thủy lực công nghiệp

Giành được sự chấp thuận và đề xuất sử dụng từ nhiều nhà sản xuất thiết bị máy móc, Shell Tellus S2 M thích hợp cho các loại ứng dụng thủy lực khác nhau dùng trong môi trường công nghiệp và sản xuất.

■ Hệ truyền động thủy lực di động

Dầu Shell Tellus S2 M có thể được sử dụng hiệu quả trong các ứng dụng thủy lực di động như máy đào, cần cẩu, trừ những trường hợp nhiệt độ môi trường thay đổi đáng kể. Đối với những ứng dụng này, Shell đề xuất sử dụng dầu Shell Tellus Series "V".

■ Hệ thống thủy lực hàng hải

Thích hợp với các ứng dụng hàng hải được khuyến cáo sử dụng dầu thủy lực loại ISO HM.

Tiêu chuẩn kỹ thuật, Sự phê chuẩn & Sự giới thiệu

- Hãng sản xuất denison về thủy lực Thủy lực học (HF-0, HF-1, HF-2)
- Cincinnati Machine P-68 (ISO 32), P-70 (ISO 46), P-69 (ISO 68)
- Eaton Vickers M-2950 S
- Eaton Vickers I-286 S
- Được liệt kê bởi Bosch Rexroth Ref 17421-001 và RD 220-1/04.03
- ISO 11158 (HM)
- Afnor NF-E 48-603
- ASTM (tiêu chuẩn hoa kỳ về thí nghiệm) 6158-05 (HM)
- DIN 51524 Phần 2 Loại HLP
- Tiêu chuẩn Thụy điển SS 15 54 34 AM
- GB 111181-1-94 (HM)

Để có danh sách đầy đủ các chứng nhận và khuyến cáo của các nhà sản xuất thiết bị, vui lòng liên lạc với Bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật Shell.

Độ tương thích & Độ pha trộn

▪ Khả năng tương thích

Dầu Shell Tellus S2 M thích hợp với hầu hết các loại bơm thủy lực. Tuy nhiên, cần tham khảo đại diện Shell trước khi sử dụng bơm có các chi tiết mạ bạc.

▪ Khả năng tương thích với dầu

Dầu Shell Tellus S2 M tương thích với hầu hết các loại dầu thủy lực gốc khoáng khác. Tuy nhiên, không nên pha trộn dầu thủy lực gốc khoáng với các loại dầu khác (như dầu chịu lửa hoặc thân thiện môi trường).

▪ Khả năng tương thích với vật liệu niêm kín & sơn

Dầu Shell Tellus S2 M tương thích với vật liệu niêm kín và sơn thường sử dụng với dầu khoáng.

Các tính chất vật lý điển hình

Properties	Method	Tellus S2 M 46
ISO Độ nhớt Cấp	ISO 3448	46
ISO Chất lỏng Loại		HM
Động học Độ nhớt @0°C cSt	ASTM D 445	580
Động học Độ nhớt @40°C cSt	ASTM D 445	46
Động học Độ nhớt @100°C cSt	ASTM D 445	6.7
Độ nhớt Chỉ số	ISO 2909	98
Tỉ trọng @15°C kg/l	ISO 12185	0.879
Chớp cháy Điểm (COC) °C	ISO 2592	230
Trút Điểm °C	ISO 3016	-30

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, Sự An toàn & Môi trường

- Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bảng dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng được cung cấp từ <http://www.epc.Shell.com/>
- **Bảo vệ môi trường**
Đưa dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin Bổ sung

- **Lời khuyên**
Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập trong bảng dữ liệu kỹ thuật này.

Viscosity - Temperature Diagram for Shell Tellus S2 M

